

Bản án số: 649/2017/HSPT

Ngày: 12-12-2017

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
Với thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thị Duyên

Các thẩm phán: Ông Trần Văn Mười
Ông Nguyễn Hữu Ba

Thư ký phiên tòa: Ông Phạm Anh Tuấn – Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Hữu Hậu - Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 12 năm 2017, tại Phòng xử án Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh – xét xử phúc thẩm vụ án hình sự thụ lý số 46/2017/HSPT ngày 10/02/2017 đối với bị cáo Phan Văn Q, do có kháng cáo của bị cáo Phan Văn Q đối với bản án hình sự sơ thẩm số 439/2016/HSST ngày 27/12/2016 của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

Bị cáo kháng cáo: **Phan Văn Q**; Giới tính: Nam, sinh năm 1992 tại tỉnh Tây Ninh; Trú tại: Ô 3, ấp B1, xã B2, huyện B3, tỉnh Tây Ninh; Trình độ học vấn: 6/12; Nghề nghiệp: Không; Con ông Phan Văn K và bà Cao Thị H; Hoàn cảnh gia đình: Bị cáo có vợ là Nguyễn Thị Bé N, bị cáo có 01 con sinh năm 2012; Tiền sự: Không; Tiền án: Không; Tạm giam ngày 30/7/2015; (có mặt).

Người bào chữa: Luật sư Nguyễn Quang V – Đoàn luật sư Thành phố Hồ Chí Minh bào chữa cho bị cáo Phan Văn Q; (có mặt).

NHẬN THẤY

Theo bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh và bản án của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh thì nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 09 giờ 30 phút ngày 30/7/2015, tại Q lộ 22, ấp C1, xã C2, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh, Đội Cảnh sát giao thông Tây Bắc - Củ Chi phối hợp với Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an huyện C phát hiện bắt quả tang Phan Văn Q có hành vi vận chuyển trái phép chất ma túy, thu giữ của Q 04 bánh hình chữ nhật bỏ trong 01 gói nylon màu xám bên trong chứa chất bột màu trắng, kết quả giám định là ma túy ở thể rắn có khối lượng 1404,52 gam, loại heroin (Theo kết luận

giám định số 1486/KLGD-H ngày 18/08/2015 và Công văn giải thích từ ngữ trong kết luận giám định ma túy số 267/PC54-Đ6 ngày 20/10/2016 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an thành phố Hồ Chí Minh).

Tại Cơ quan điều tra, Phan Văn Q khai nhận vận chuyển ma túy cho chú là Phan Văn L (sinh năm 1964, không rõ nơi cư ngụ) để hưởng tiền công. Tổng cộng Q đã vận chuyển cho L được 3 lần, cụ thể:

- Lần thứ nhất: Vào khoảng giữa tháng 6/2015, Phan Văn L rủ Q đi vận chuyển ma túy để kiếm tiền tiêu xài thì Q đồng ý. Sau đó Q dùng xe mô tô hiệu Yamaha Exciter biển số 70L-24741 chở L qua Campuchia gặp một người thanh niên (quốc tịch Campuchia, không rõ lai lịch) nhận 01 gói ma túy, không rõ trọng lượng. Sau khi nhận ma túy, Q chở L về huyện M, Thành phố Hồ Chí Minh giao cho một thanh niên (không rõ lai lịch), L cho Q 1.000.000 đồng tiêu xài.

- Lần thứ hai: Sau lần thứ nhất khoảng 7 ngày, L tiếp tục bảo Q chở L sang Campuchia gặp một người thanh niên người Campuchia nhận 01 gói ma túy về nhà L. Sau khi về nhà, L bảo Q đem gói ma túy về huyện M, Thành phố Hồ Chí Minh giao cho một thanh niên (không rõ lai lịch), khi về Q cũng được L cho 1.000.000 đồng.

- Lần thứ ba: Vào khoảng 19h ngày 29/7/2015, Q gặp Phan Thái N1 (con của L) ở gần nhà, lúc này N1 nói với L là “Sáng sớm mai qua đi lấy hàng giao cho người ta” thì Q đồng ý. Đến 7 giờ 00 phút ngày 30/7/2015, L điện thoại bảo Q vào nhà L và giao cho Q xe gắn máy Yamaha Exciter biển số 70L-24741 bảo Q đi qua nhà T (con rể L, ngụ cùng ấp với Q và L) nhận ma túy đi huyện Hóc Môn giao cho khách. Sau đó, Q chạy xe qua nhà T, T đưa cho Q 1 túi nilon chứa ma túy, Q treo vào бага giữa xe chạy đến huyện Hóc Môn giao ma túy nhưng khi đến địa phận ấp C1, xã C2, huyện C thì bị kiểm tra và bắt giữ như đã nêu trên.

Q khai đến lần thứ 3 thì L mới nói cho Q biết là đi vận chuyển hàng là ma túy.

Tại bản án hình sự số 439/2016/HSST ngày 27/12/2016 của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh đã tuyên bố bị cáo Phan Văn Q phạm tội “Vận chuyển trái phép chất ma túy”. Áp dụng điểm b Khoản 4, Khoản 5 Điều 194, điểm p, o Khoản 1, Khoản 2 Điều 46, điểm g Khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự năm 1999, xử phạt Phan Văn Q tử hình. Buộc bị cáo Phan Văn Q phải nộp phạt bổ sung số tiền 30.000.000 (ba mươi triệu) đồng để sung quỹ nhà nước.

Ngoài ra bản án còn buộc bị cáo phải nộp lại tiền thu lợi bất chính, xử lý vật chứng, buộc bị cáo Phan Văn Q phải nộp án phí, tuyên quyền kháng cáo và quyền làm đơn xin ân giảm gửi đến Chủ tịch nước Nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam; quyền kháng cáo của những người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan trong vụ án.

Sau khi xử sơ thẩm:

Ngày 04/01/2017, bị cáo Phan Văn Q kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt với lý do án sơ thẩm xử nặng, bị cáo lần đầu phạm tội, chưa có tiền sự, tiền án, thành khẩn khai báo. Bị cáo xin được giảm nhẹ hình phạt để có cơ hội làm lại cuộc đời.

Tại phiên tòa phúc thẩm: Bị cáo Q thừa nhận hành vi phạm tội như đã khai tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa sơ thẩm, bị cáo cho rằng bị cáo chỉ làm theo sự chỉ

đạo của Phan Văn L, bị cáo thu lợi bất chính rất ít, bị cáo mong Hội đồng xét xử cấp phúc thẩm xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để bị cáo có cơ hội để trở về với gia đình.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh phát biểu quan điểm xét xử vụ án cho rằng: Căn cứ các chứng cứ đã thu thập trong quá trình điều tra và lời khai nhận tội của bị cáo đủ cơ sở kết luận Tòa án cấp sơ thẩm, xét xử bị cáo Q về tội “Vận chuyển trái phép chất ma túy” theo Khoản 4 Điều 194 là đúng người đúng tội. Tuy nhiên, trong vụ án này có dấu hiệu bỏ lọt hành vi phạm tội của một số đối tượng có vai trò chính trong vụ án. Cụ thể; các đối tượng Phan Văn L và Phan Thái N1 và Trần Công T có mối quan hệ ruột thịt (N1 là con trai và T là con rể L) các đối tượng này có địa chỉ cư trú rõ ràng và ở kề nhà bị cáo. Nhưng cơ quan tố tụng cấp sơ nêu lý do không xác định được nơi ở của L nên không xử lý trong vụ án và không phê chuẩn quyết định khởi tố bị can Phan Thái N1 là không đúng. Mặt khác, trong vụ án này bị cáo bị kết tội và tuyên mức hình phạt cao nhất nhưng kết luận giám định chất ma túy chưa rõ là chất gì và chưa giám định hàm lượng (trong kết luận giám định là chế phẩm Heroin và công văn giải thích không phải của giám định viên và không trên cơ sở giám định). Từ những sai sót nêu trên, vị đại diện Viện kiểm sát cấp cao đề nghị hủy bản án sơ thẩm và trả hồ sơ hồ sơ cho Viện kiểm sát cấp sơ thẩm giải quyết lại từ giai đoạn điều tra.

Bào chữa cho bị cáo Phan Văn Q, luật sư nêu: Luật sư đồng ý quan điểm kết luận của kiểm sát viên. Tuy nhiên, trong trường hợp Hội đồng xét xử không hủy án thì đề nghị HĐXX xem xét giảm hình phạt cho bị cáo với các lý do: Bị cáo chỉ là người làm theo chỉ đạo của chủ ruột, bản thân chưa có tiền án tiền sự và bị cáo có hoàn cảnh gia đình khó khăn. Ngoài ra việc bị cáo được đối chất với các đối tượng L, N1, T là chứng cứ quan trọng làm sáng tỏ vụ án.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trong quá trình điều tra Phan Văn Q khai nhận vận chuyển ma túy cho Phan Văn L để hưởng tiền công và đã vận chuyển ma túy giúp cho L được 03 lần. 02 lần trước Q dùng xe mô tô chở L sang Campuchia để nhận ma túy rồi chở L về Việt Nam, lần thứ nhất Q chở L về huyện M để L giao ma túy cho một người thanh niên không rõ lai lịch và được L cho 1.000.000 đồng. Lần thứ 02 sau khi Q chở L sang Campuchia mua ma túy thì L nói Q đem gói ma túy về huyện M để giao cho đối tượng không rõ lai lịch và được L cho 1.000.000 đồng.

Đến lần thứ 03: Vào khoảng 19h ngày 29/7/2015, Q gặp Phan Thái N1 (con của L) ở gần nhà, lúc này N1 nói với L là “Sáng sớm mai qua đi lấy hàng giao cho người ta” thì Q đồng ý. Đến 7 giờ 00 phút ngày 30/7/2015, L điện thoại bảo Q vào nhà L và giao cho Q xe gắn máy Yamaha Exciter biển số 70L-24741 bảo Q đi qua nhà T (con rể L, ngụ cùng ấp với Q và L) nhận ma túy đi huyện M giao cho khách. Sau đó, Q chạy xe qua nhà T, T đưa cho Q 1 túi nilon chứa ma túy, Q treo vào бага giữa xe chạy đến Huyện Hóc Môn giao ma túy nhưng khi đến địa phận ấp C1, xã C2,

huyện C thì bị kiểm tra và bắt giữ quả tang. Q khai lần giao hàng thứ 3 thì L đã nói cho Q biết là đi vận chuyển hàng chính là ma túy.

Hội đồng xét xử phúc thẩm nhận định: Ngày 30/7/2015 Phan Văn Q là người nhận vận chuyển giúp Phan Văn L là (chú của bị cáo Phan Văn Q) một gói ma túy, đi giao cho người mua thì bị bắt giữ. Cơ quan điều tra thu giữ quả tang Phan Văn Q đang vận chuyển 1404,52 gam ma túy. Với hành vi như đã nêu trên, Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xét xử bị cáo Phan Văn Q về tội “Vận chuyển trái phép chất ma túy” theo khoản 4 Điều 194 Bộ luật hình sự năm 1999 là đúng người, đúng tội.

Tuy vậy; trong quá trình điều tra đã chứng minh Phan Văn Q là người làm thuê cho Phan Văn L là đối tượng đã đi khỏi nơi cư trú sau khi biết tin Phan Văn Q bị bắt. Trong vụ án này, các đối tượng Phan Văn L, Phan Thái N1 và Trần Công T có mối quan hệ mật thiết với nhau và L là chủ ruột của bị cáo và ở cùng ấp với bị cáo (Phan Văn L là cha đẻ của Phan Thái N1 và là cha vợ của Trần Công T). Sau khi Phan Văn Q bị bắt, Cơ quan điều tra đã tiến hành điều tra, tạm giữ và ra Quyết định khởi tố bị can đối với Phan Thái N1 nhưng không được Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh phê chuẩn với lý do “các đối tượng Phan Văn L, Trần Công T đã bỏ trốn chưa bắt được dẫn đến chứng cứ còn yếu; Trần Công T không thừa nhận hành vi đưa ma túy cho Phan Văn Q nên không có cơ sở để xử lý trách nhiệm hình sự đối với Trần Công T”. Trong khi đó cơ quan tiến hành Tố tụng cấp sơ thẩm không khởi tố truy nã đối với các đối tượng này với lý do được nêu trong kết luận điều tra “*Đối với Phan Văn L, Tội hiện không xác định được nơi ở Cơ quan điều tra tiếp tục điều tra xác minh khi nào đủ chứng cứ sẽ xử lý sau*”. Xét thấy, việc đưa ra lý do này là không phù hợp với kết quả điều tra bởi lẽ L là cha ruột của N1 và là cha vợ của T mà hồ sơ vụ án đã có lý lịch của N1. Việc cơ quan tố tụng cấp sơ thẩm không tiến hành các thủ tục Tố tụng hình sự với các đối tượng L, N1, T là sai sót. Việc sai sót này của cơ quan Tố tụng cấp sơ thẩm dẫn đến có dấu hiệu bỏ lọt tội phạm.

Ngoài ra, Bản án sơ thẩm đã xử bị cáo với mức hình phạt cao nhất là tử hình. Tuy vậy, trong giai đoạn chuẩn bị xét xử vào ngày 19/9/2016, Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh đã trả hồ sơ cho Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh nội dung: đề nghị xác định rõ trọng lượng, loại chất ma túy thu giữ của bị cáo Phan Văn Q vì theo Kết luận giám định ma túy số 1486/KLGD-H ngày 18/8/2015 chỉ kết luận chất gửi đi giám định là **chế phẩm Heroin** và không giám định hàm lượng. Ngày 20/10/2016, Phòng kỹ thuật hình sự - Công an Thành phố Hồ Chí Minh không tiến hành giám định lại mà tự ban hành Công văn số 267/PC54- Đ6 về việc giải thích từ ngữ trong Kết luận giám định ma túy số 1486/KLGD-H ngày 18/8/2015. Hội đồng xét xử phúc thẩm nhận thấy, việc giải thích từ ngữ của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an Thành phố Hồ Chí Minh đã không căn cứ vào kết quả của quy trình giám định khoa học và của giám định viên mà căn cứ vào “ý kiến kết luận và chỉ đạo tại cuộc họp ngày 28/9/2016 của Đ/C thiếu tướng Phan Anh Minh – Phó Giám đốc Công an Thành phố...” để thay đổi nội dung kết luận giám định từ “*chế phẩm Heroine*” thành “*loại Heroine*” là chưa dựa trên cơ sở khoa học về giám định trong tố tụng hình sự là vi phạm Tố tụng.

Từ nhận định trên, Hội đồng xét xử cấp phúc thẩm chấp nhận nội dung đề nghị của vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh quyết

định hủy bản án sơ thẩm số 439/2016/HSST ngày 27/12/2016 của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh. Giao hồ sơ cho Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh giải quyết lại từ giai đoạn điều tra.

Do vụ án bị hủy để giải quyết lại vì vậy Hội đồng xét xử cấp phúc thẩm không xem xét đến yêu cầu xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo Phan Văn Q.

Vì các lẽ trên,

Áp dụng điểm c Khoản 2, Điều 248, Khoản 1 Điều 250 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2003.

QUYẾT ĐỊNH

Hủy bản án hình sự sơ thẩm số 439/2016/HSST ngày 27/12/2016 của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh. Giao hồ sơ vụ án cho Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh để giải quyết lại từ giai đoạn điều tra.

Tiếp tục tạm giam bị cáo Phan Văn Q cho đến ngày Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh thụ lý lại hồ sơ vụ án.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực kể từ ngày tuyên án.

CÁC THẨM PHÁN

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Văn Mười

Nguyễn Hữu Ba

Phạm Thị Duyên

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tối cao;
- Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại thành phố Hồ Chí Minh;
- TAND TP HCM;
- VKSND TP HCM;
- Cục THADS TP HCM;
- CA TP HCM;
- Sở tư pháp TP HCM;
- TTGCA TP HCM(1);
- TTGCA TP HCM(để tổng đạt cho bị cáo) (1)
- Lưu (3).14b.(AN 18).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Thị Duyên